

Số: 02/2024/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 23 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã,
phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và
Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của
Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất
sắc, cán bộ khoa học trẻ;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 của
Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của
Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không
chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên
chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp
viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch
công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 803/TTr-SNV ngày
29 tháng 12 năm 2023 và Công văn số 122/SNV-CCVC ngày 19/1/2024.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế tổ chức tuyển
dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày .02.tháng.02.năm 2024 và thay thế Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Đối với cơ quan, đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã trước ngày ban hành Quyết định này thì tiếp tục thực hiện theo kế hoạch đã được phê duyệt trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực. Sau thời hạn này nếu không hoàn thành thì thực hiện theo quy định tại Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-BTP;
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh, P. NC;
- Lưu: VT, VP. UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Đức Trọng



QUY CHẾ

Tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

(Kèm theo Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với người đăng ký dự tuyển công chức cấp xã; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện công tác tuyển dụng các chức danh công chức cấp xã được quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Điều 3. Nguyên tắc tuyển dụng

- Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng quy định của pháp luật.
- Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải bảo đảm tính cạnh tranh.
- Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí chức danh công chức cần tuyển dụng.

Chương II TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ Mục 1

CĂN CỨ, ĐIỀU KIỆN, THẨM QUYỀN TUYỂN DỤNG

Điều 4. Căn cứ tuyển dụng

1. Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải căn cứ vào số lượng chức danh công chức cấp xã còn thiếu, so với số lượng được giao theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh cho các huyện, thị xã, thành phố (huyện, thị xã, thành phố sau đây gọi chung là cấp huyện) và Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cụ thể số lượng công chức cấp xã cho từng đơn vị hành chính cấp xã theo quy định.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng, ban hành kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã và tổ chức triển khai thực hiện việc tuyển dụng công chức cấp xã theo thẩm quyền quy định tại Điều 15 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

3. Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã bao gồm các nội dung sau:

a) Số lượng công chức cấp xã được giao, số lượng công chức cấp xã hiện có, số lượng công chức cấp xã còn thiếu so với số được giao theo từng chức danh;

b) Số lượng chỉ tiêu cơ cấu công chức cấp xã cần tuyển dụng ở từng vị trí chức danh.

c) Nguyên tắc tuyển dụng, tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển ở từng vị trí chức danh.

d) Hình thức và nội dung thi tuyển hoặc xét tuyển, dự kiến thời gian thi tuyển hoặc xét tuyển.

đ) Các nội dung khác (nếu có).

Điều 5. Điều kiện đăng ký dự tuyển

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 36 Luật Cán bộ, công chức, Ủy ban nhân dân cấp xã xác định các điều kiện khác quy định tại điểm g khoản 1 Điều 36 Luật Cán bộ, công chức bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 7, khoản 2 Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP và quy định tiêu chuẩn ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã.

2. Ngoài các điều kiện đăng ký dự tuyển quy định tại khoản 1 Điều này, đối với chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 7, khoản 1 Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

Điều 6. Đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức cấp xã

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng

Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

d) Đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã từ đủ 24 tháng trở lên đã được đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

2. Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

Điều 7. Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng để tổ chức việc tuyển dụng. Hội đồng tuyển dụng có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo Phòng Nội vụ cấp huyện;

c) Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là công chức Phòng Nội vụ cấp huyện;

d) Các ủy viên khác là đại diện lãnh đạo của một số bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan đến việc tổ chức tuyển dụng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định;

Hội đồng tuyển dụng Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp xã, ủy viên khác có đại diện lãnh đạo của Ban chỉ huy quân sự cấp huyện.

đ) Nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của thành viên tham gia Hội đồng tuyển dụng, thực hiện theo quy định tại Điều 2 của Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

2. Hội đồng tuyển dụng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng đã biểu quyết. Hội đồng tuyển dụng có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thành lập các bộ phận giúp việc: Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo (nếu có), Ban kiểm tra sát hạch khi tổ chức thực hiện phỏng vấn tại vòng 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của các bộ phận giúp việc, thực hiện theo quy định tại Mục 2 Chương I của Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng thành lập Tổ Thư ký giúp việc;

b) Tổ chức thu phí dự tuyển và sử dụng phí dự tuyển theo quy định;

c) Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, tổ chức thi, chấm thi, chấm phúc khảo theo quy chế;

d) Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận kết quả thi tuyển, xét tuyển;

đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi tuyển, xét tuyển;

e) Hội đồng tuyển dụng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

3. Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của người dự tuyển hoặc của bên vợ (chồng) của người dự tuyển; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người dự tuyển hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Hội đồng tuyển dụng, thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng.

Điều 8. Thẩm quyền tuyển dụng

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định tại Quy chế này.

Mục 2

THI TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 9. Các chức danh tuyển dụng thông qua thi tuyển

Các chức danh công chức cấp xã thực hiện tuyển dụng thông qua thi tuyển gồm: Văn phòng - thống kê; Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); Tài chính - kế toán; Tư pháp - hộ tịch; Văn hóa - xã hội.

Điều 10. Hình thức, nội dung và thời gian thi

Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Điều 12 Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

Điều 11. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã

1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên. Trường hợp thi kết hợp phỏng vấn và viết thì người dự thi phải dự thi đủ phỏng vấn và viết;

b) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 6 Quy định này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

3. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

Điều 12. Trình tự, thủ tục tuyển dụng công chức cấp xã

Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển; trình tự tổ chức tuyển dụng; thông báo kết quả tuyển dụng; hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng; quyết định tuyển dụng và nhận việc, thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

Điều 13. Tổ chức thi tuyển công chức cấp xã

Thực hiện theo quy định tại Chương II của Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV (theo nội dung thi tuyển công chức).

Mục 3

XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 14. Đối tượng xét tuyển công chức cấp xã

1. Thực hiện theo Điều 10 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

2. Chức danh công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện việc xét tuyển đối với người có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 7 và khoản 1 Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP và thực hiện việc bổ nhiệm chức danh theo quy định của pháp luật về dân quân tự vệ.

Điều 15. Nội dung, hình thức xét tuyển công chức cấp xã

1. Xét tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

a) Vòng 1

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng 2

Phòng vấn đề kiểm tra về kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

Thời gian phỏng vấn 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn);

Thang điểm: 100 điểm.

2. Xét tuyển đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 7 và Điều 8 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

Điều 16. Ban kiểm tra sát hạch xét tuyển

1. Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định thành lập Ban kiểm tra sát hạch, thành phần Ban kiểm tra sát hạch gồm: Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm thư ký.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban và các thành viên Ban kiểm tra, sát hạch thực hiện theo Điều 8 của Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

3. Nội dung sát hạch:

Ban kiểm tra, sát hạch chịu trách nhiệm xây dựng nội dung sát hạch, đề xuất hình thức và cách thức xác định kết quả sát hạch, bảo đảm phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định trước khi tập thể, sát hạch.

4. Ban kiểm tra, sát hạch làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Trưởng Ban kiểm tra, sát hạch đã biểu quyết. Ban kiểm tra, sát hạch tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

5. Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của người được tiếp nhận vào làm công chức hoặc của bên vợ (chồng) của người xét tuyển; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người xét tuyển hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Ban kiểm tra, sát hạch.

Điều 17. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức cấp xã

Thực hiện theo Điều 12 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP và quy định hiện hành của pháp luật về tuyển dụng công chức.

Điều 18. Quy trình xét tuyển

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng, ban hành kế hoạch xét tuyển; Ban kiểm tra, sát hạch thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển và thành lập Hội đồng xét tuyển. Chủ tịch Hội đồng xét tuyển thành lập Ban kiểm tra phiếu dự tuyển để kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí chức danh cần tuyển.

2. Tổ chức xét tuyển:

a) Chậm nhất 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự phỏng vấn tại vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng;

b) Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức phỏng vấn tại vòng 2. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn tại vòng 2;

c) Thông báo kết quả tuyển dụng, hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng thực hiện theo Điều 11 quy định này;

d) Quyết định tuyển dụng.

2. Trình tự, thủ tục tuyển dụng xét tuyển đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP.

Mục 5

TẬP SỰ ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 19. Tập sự đối với công chức cấp xã

1. Thời gian tập sự đối với công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 15 Điều 13 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

2. Chế độ tập sự, hướng dẫn tập sự, chế độ chính sách đối với người tập sự, người hướng dẫn tập sự thực hiện theo Điều 20, Điều 21, Điều 22 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP; Điều 10 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP.

3. Người được tuyển dụng công chức cấp xã hoàn thành chế độ tập sự theo quy định tại khoản 2 Điều này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận hết thời gian tập sự và xếp lương đối với công chức được tuyển dụng. Trường hợp tuyển dụng công chức cấp xã theo khoản 1, Điều 14 của Quy chế này, hoàn thành chế độ tập sự theo quy định tại khoản 2 Điều này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận hết thời gian tập sự và xếp lương đối với công chức được tuyển dụng thực hiện theo quy định Điều 11 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP.

Điều 20. Hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự

1. Quyết định tuyển dụng bị hủy bỏ trong trường hợp người tập sự không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc có hành vi vi phạm đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định bằng văn bản hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Người tập sự bị hủy bỏ quyết định tuyển dụng được Ủy ban nhân dân cấp xã trợ cấp 01 tháng lương, phụ cấp hiện hưởng và tiền tàu xe về nơi cư trú.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành quy định về ngành/chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng vị trí chức danh công chức cấp xã để tuyển dụng theo Quy chế này.

Điều 22. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng cơ cấu, số lượng chỉ tiêu công chức xã cần tuyển dụng của địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Xây dựng và ban hành kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã, tổng hợp chỉ tiêu, cơ cấu, số lượng công chức cấp xã còn thiếu, cần tuyển dụng trên địa bàn báo cáo Sở Nội vụ trước mỗi kỳ tuyển dụng theo quy định;

c) Tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật hiện hành;

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm: Xây dựng cơ cấu, số lượng chỉ tiêu công chức xã cần tuyển dụng của địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức tuyển dụng theo quy định; bố trí công chức được tuyển dụng đúng vị trí chức danh công chức cần tuyển.

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc tuyển dụng công chức cấp xã theo đúng quy định của Quy chế này.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định của văn bản mới.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.